

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2023.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Tuấn Hải.
- Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 336/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2022, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Hồng Đ - sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Lâm B - sinh năm 1986, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/8/2022, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Thị Hồng Đ như sau:

Vào năm 2010, bà quen với anh Lâm B và sống chung như vợ chồng, chỉ tổ chức đám cưới phía bên nhà gái. Đến năm 2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Quao vào ngày 17/3/2017.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân năm 2021, vào thời gian dịch bùng phát ở nhà giãn cách, ông B nhậu

say và hát karaoke om xòm, cha chồng góp ý thì ông B xông vào đánh. Hôm sau, khi ông B tỉnh rượu, bà khuyên can thì ông B giận không ăn cơm chung. Hết giãn cách bà đi làm lại nên kêu ông B giữ con thì ông B nói con bà đẻ thì bà tự giữ, tự nuôi, bà giận nên ôm con về nhà cho mẹ ruột sống từ tháng 9/2021 cho đến nay. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2021 đến nay. Hiện vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và bà không còn tình cảm yêu thương gì đối với ông Lâm B nên bà xin Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm B.

Thời gian chung sống vợ chồng bà có 02 người con chung tên Lâm Vũ H – sinh ngày 12/3/2017 hiện nay bà đang nuôi dưỡng và Lâm Thị Hồng Nh – sinh ngày 26/5/2011 hiện nay ông B đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng bà không có nợ chung.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Lâm B.

Về con chung: Bà đồng ý giao con chung tên Lâm Thị Hồng Nh – sinh ngày 26/5/2011 cho ông Lâm B nuôi dưỡng. Bà xin nuôi con chung tên Lâm Vũ H – sinh ngày 12/3/2017. Bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng bà ly hôn mà có người kiện vợ chồng bà đòi nợ chung thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 07/11/2022, bị đơn ông Lâm B trình bày:

Ông và bà Thị Hồng Đ tìm hiểu nhau được 02 tháng thì sống chung như vợ chồng, sau 01 tháng sống chung thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Vợ chồng ông sống hạnh phúc đến tháng 11/2021 thì vợ ông đòi bỏ nhà đi nên vợ chồng cự cãi và vợ ông bỏ đi luôn, vợ chồng ông ly thân từ tháng 11/2021 cho đến nay.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Thị Hồng Đ.

Về con chung: Ông xin nuôi con chung tên Lâm Thị Hồng Nh – sinh ngày 26/5/2011 và đồng ý giao con chung tên Lâm Vũ H – sinh ngày 12/3/2017 cho bà Đ nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu bà Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thị Hồng Đ cương quyết xin ly hôn với ông Lâm B và xin nuôi con chung tên Lâm Vũ H – sinh ngày 12/3/2017, bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Bà đồng ý giao con chung tên Lâm Thị Hồng Nh – sinh ngày 26/5/2011 cho ông Lâm B tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện, tuy nhiên vụ án bị vi phạm về thời hạn; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Thị Hồng Đ được ly hôn với ông Lâm B. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lâm Vũ H – sinh ngày 12/3/2017 cho bà Thị Hồng Đ tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Lâm Thị Hồng Nh – sinh ngày 26/5/2011 cho ông Lâm B tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thị Hồng Đ và ông Lâm B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lâm B có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của ông B không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt ông Lâm B.

[2] Về hôn nhân: Bà Thị Hồng Đ và ông Lâm B kết hôn với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63, ngày 17/3/2017, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Thị Hồng Đ và ông Lâm B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Thị Hồng Đ và ông Lâm B là hôn nhân tự nguyện, vợ chồng ông bà có hai người con chung nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng bà đã phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Thị Hồng Đ cho rằng do ông Lâm B hay ăn nhậu, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình bà khuyên can nhiều lần nhưng ông B không sửa đổi nên bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 9/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân bà và ông Lâm B không tự hàn gắn được. Tuy ông Lâm B không đồng ý ly hôn và cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng ông không có động thái nào hàn gắn cuộc hôn nhân của ông bà. Ngày 31/8/2022, ngày 24/11/2022 và ngày 17/3/2023, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà Thị Hồng Đ cương quyết ly hôn với ông Lâm B. Xét thấy, vợ chồng bà Thị Hồng Đ và ông Lâm B đã sống ly thân với nhau tính đến ngày xét xử là hơn 01 năm. Trong thời gian này, ông Lâm B và bà Thị Hồng Đ không tìm được tiếng nói chung, bà Thị Hồng Đ và ông Lâm B không liên lạc với nhau cho thấy ông bà không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này và cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Tại phiên tòa, bà Thị Hồng Đ cương quyết xin ly hôn với ông Lâm B và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Lâm B, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị Hồng Đ.

[4] Về con chung: Bà Thị Hồng Đ và ông Lâm B có 02 người con chung tên Lâm Vũ H – sinh ngày 12/3/2017 hiện nay bà đang nuôi dưỡng và Lâm Thị Hồng Nh – sinh ngày 26/5/2011 hiện nay ông B đang nuôi dưỡng.

Bà Thị Hồng Đ đồng ý giao con chung tên Lâm Thị Hồng Nh – sinh ngày 26/5/2011 cho ông Lâm B nuôi dưỡng. Bà xin nuôi con chung tên Lâm Vũ H – sinh ngày 12/3/2017.

Ông Lâm B xin nuôi con chung tên Lâm Thị Hồng Nh – sinh ngày 26/5/2011 và đồng ý giao con chung tên Lâm Vũ H – sinh ngày 12/3/2017 cho bà Đ nuôi dưỡng. Cháu Hồng Nh cũng có nguyện vọng sống chung với cha nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thị Hồng Đ và ông Lâm B đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà Thị Hồng Đ và ông Lâm B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về nợ chung: Bà Thị Hồng Đ và ông Lâm B cam kết vợ chồng ông bà không có nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Tại phiên tòa sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Thị Hồng Đ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0001655, ngày 11/8/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Thị Hồng Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị Hồng Đ.

Về hôn nhân: Xử cho bà Thị Hồng Đ và ông Lâm B được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Lâm Thị Hồng Nh – sinh ngày 26/5/2011 cho ông Lâm B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Lâm Vũ H – sinh ngày 12/3/2017 cho bà Thị Hồng Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Thị Hồng Đ và ông Lâm B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép cản trở ông bà thực hiện quyền này.

Các đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thị Hồng Đ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0001655, ngày 11/8/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang